

Phụ lục

Yêu cầu báo giá Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với Sữa tươi nguyên chất tiệt trùng; Sữa tươi thanh trùng; Sữa tươi tiệt trùng; Sữa đặc (sữa đặc có bổ sung đường, sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc); Sữa đặc (sữa đặc có bổ sung đường, sản phẩm đựng trong hộp giấy); Sản phẩm rượu trắng chưng cất; Sản phẩm rượu trắng pha chế; Dầu đậu tương (Dầu đậu nành) tinh chế; Dầu thực vật tinh chế; Bánh các loại (trừ bánh trung thu); Kẹo các loại (kẹo cứng, kẹo mềm)

(Đính kèm Thông báo số /TB-SATTP ngày /7/2026 của Sở An toàn thực phẩm)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	Sữa tươi nguyên chất tiệt trùng					
1.1	Kim loại nặng:					
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Asen (As)	30	Mẫu			
	Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
1.2	Độc tố vi nấm					
	Aflatoxin M1	30	Mẫu			
1.3	Melamin					
	Melamin	30	Mẫu			
1.4	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Enterobacteriaceae</i>	150	Mẫu			
	Listeria monocytogenes/L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	150	Mẫu			
2	Sữa tươi thanh trùng					
2.1	Kim loại nặng:					
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Asen (As)	30	Mẫu			
	Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
2.2	Độc tố vi nấm					
	Aflatoxin M1	30	Mẫu			
2.3	Melamin					
	Melamin	30	Mẫu			
2.4	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Enterobacteriaceae</i>	150	Mẫu			
	Listeria monocytogenes/L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	150	Mẫu			
3	Sữa tươi tiệt trùng					
3.1	Kim loại nặng:					
	Chì (Pb)	168	Mẫu			
	Asen (As)	168	Mẫu			

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	Cadimi (Cd)	168	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	168	Mẫu			
3.2	Độc tố vi nấm					
	Aflatoxin M1	168	Mẫu			
3.3	Melamin					
	Melamin	168	Mẫu			
3.4	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Enterobacteriaceae</i>	840	Mẫu			
	Listeria monocytogenes/L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	840	Mẫu			
4	Sữa đặc (sữa đặc có bổ sung đường, sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)					
4.1	Kim loại nặng:					
	Chì (Pb)	168	Mẫu			
	Thiếc (Sn)	168	Mẫu			
	Asen (As)	168	Mẫu			
	Cadimi (Cd)	168	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	168	Mẫu			
4.2	Độc tố vi nấm					
	Aflatoxin M1	168	Mẫu			
4.3	Melamin					
	Melamin	168	Mẫu			
4.4	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Enterobacteriaceae</i>	840	Mẫu			
	Listeria monocytogenes/L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	840	Mẫu			
5	Sữa đặc (sữa đặc có bổ sung đường, sản phẩm đựng trong hộp giấy)					
5.1	Kim loại nặng:					
	Chì (Pb)	168	Mẫu			
	Asen (As)	168	Mẫu			
	Cadimi (Cd)	168	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	168	Mẫu			
5.2	Độc tố vi nấm					
	Aflatoxin M1	168	Mẫu			
5.3	Melamin					
	Melamin	168	Mẫu			
5.4	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Enterobacteriaceae</i>	840	Mẫu			

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	Listeria monocytogenes/L. monocytogenes (đối với sản phẩm dùng ngay)	840	Mẫu			
6	Sản phẩm rượu trắng chưng cất					
	Hàm lượng Metanol	168	Mẫu			
7	Sản phẩm rượu trắng pha chế					
	Hàm lượng Metanol	50	Mẫu			
	Hàm lượng Rượu bậc cao (tính theo 2-methyl propanol)	50	Mẫu			
	Hàm lượng Aldehyde	50	Mẫu			
	Hàm lượng Ester	50	Mẫu			
8	Dầu đậu tương (Dầu đậu nành) tinh chế					
8.1	Kim loại nặng:					
	Đồng (Cu)	30	Mẫu			
	Sắt (Fe)	30	Mẫu			
8.2	Chất gây ô nhiễm	30	Mẫu			
	3 - MCPD: Tổng 3-MCPD và các este axit béo của 3-MCPD (tính theo 3-MCPD)					
	GE					
	PAH:					
	Benzo[a]pyren					
	PAH4 (Benzo[a]pyrene +					
	Benzo[a]anthracene +					
	Benzo[b]fluoranthene + Chrysene)					
	TFA					
9	Dầu thực vật tinh chế					
9.1	Kim loại nặng:					
	Đồng (Cu)	30	Mẫu			
	Sắt (Fe)	30	Mẫu			
9.2	Chất gây ô nhiễm	30	Mẫu			
	3 - MCPD: Tổng 3-MCPD và các este axit béo của 3-MCPD (tính theo 3-MCPD)					
	GE					
	PAH:					
	Benzo[a]pyren					
	PAH4 (Benzo[a]pyrene +					
	Benzo[a]anthracene +					
	Benzo[b]fluoranthene + Chrysene)					
	TFA					

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
10	Bánh các loại (trừ bánh trung thu)					
10.1	Độc tố vi nấm					
	Deoxynivalenol	30	Mẫu			
	Zearalenone	30	Mẫu			
10.2	Phụ gia thực phẩm					
	Propylen glycol alginat	30	Mẫu			
	d-alpha-Tocopherol	30	Mẫu			
	Acid tartaric	30	Mẫu			
11	Kẹo các loại (kẹo cứng, kẹo mềm)					
	Natri cyclamat (Sodium cyclamate)	30	Mẫu			
	Nhóm:	30	Mẫu			
	Brilliant blue FCF					
	Ponceau 4R					
	Sunset yellow FCF					
	Fast green FCF					